

Bản án số: 158/2024/HS-ST

Ngày: 17/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HNỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Bùi Thị Hảo

2- Ông Nguyễn Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố HNội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố HNội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố HNội, xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2024/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Đình H, sinh năm: 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố HNội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Thái và bà Vũ Thị Ch; có vợ là Hoàng Thị Thanh H và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Bản án số 07/2022/HSST ngày 14/01/2022, Tòa án nhân dân quận Long Biên, HNội xử phạt Phạm Đình H 06 tháng tù nhưng cho H án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/5/2024, hiện đang giam tại Trại tạm giam số 02- Công an thành phố HNội. “Có mặt”.

Bị hại: Chị Lê Thị Hà, sinh năm 1995; nơi cư trú: S phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố HNội. “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chị Lê Thị H có nhu cầu sửa lại nH vệ sinh ở tầng 3 của nH tại số 48 ngõ 94 Ngõ Gia Tự, phường Việt Hưng, Long Biên, HNội nên có thuê Phạm Đình H, SN: 1987, HKTT: Thị trấn Cẩm Giàng, Cẩm Giàng, Hải Dương cùng với Nông Văn Hậu, SN: 1999, HKTT: Thị Trấn Nước Hai, Hòa An, Cao Bằng thi công. Ngày 08/11/2023 và 09/11/2023, H và Hậu đến nH chị H để thi công thì có bà Nguyễn Thị Kim Liên, SN: 1954, HKTT: Ngọc Lâm, Long Biên, HNội là mẹ của chị H giám sát. Trong quá trình sửa nH vệ sinh tại tầng 3, ngày 09/11/2023 H phát hiện ở kệ để dầu gội đầu có để 02 (hai) chiếc nhẫn màu trắng có gắn hạt đá màu trắng. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng không có ai giám sát nên H đã lấy 02 chiếc nhẫn trên đeo vào móc chìa khóa của H và tiếp tục làm việc đến chiều rồi mang về nH cất giấu. Đến chiều ngày 09/11/2023, khi chị H đi về thì phát hiện 02 chiếc nhẫn đã bị mất nên có gọi điện hỏi lại H và nói sẽ báo cơ quan Công an. Thấy vậy, H đã thừa nhận việc có lấy 02 chiếc nhẫn gắn hạt đá màu trắng của chị H tại phòng vệ sinh ở tầng 3. Sau khi nói chuyện với chị H thì H có nói việc trên với Hậu và nhờ Hậu nhận hộ việc đã lấy 02 chiếc nhẫn vàng trên vì sợ sẽ ảnh H đến công việc của H. Do nghĩ giá trị của 02 chiếc nhẫn vàng trên thấp nên Hậu đã đồng ý nhận hộ cho H. Đến sáng ngày 10/11/2023, H cùng với Hậu mang 02 chiếc nhẫn vàng trên đến nH của chị H để trả lại chị Hà. Khi H trả lại chị H thì chị H có nói về giá trị của 02 chiếc nhẫn này khoảng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) thấy giá trị tài sản lớn nên Hậu không đồng ý nhận đã lấy thay cho H nữa và chị H có nói thêm về việc chị H còn mất 01 sợi dây chuyền vàng trắng có gắn đá tại phòng ngủ ở tầng 3, H không thừa nhận đã lấy sợi dây chuyền trên của chị Hà. Do vậy, chị H đã làm đơn trình báo sự việc trên đến Công an phường Việt Hưng.

Tang vật thu giữ: 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 09 (chín) viên đá không màu; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 08 (tám) viên đá không màu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Đình H kết quả không thu giữ được đồ vật tài sản gì.

Về kết luận giám định hóa:

+ Tại bản kết luận số 45/KI-KTHS ngày 12/01/2024 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận như sau:

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 09 (chín) viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 6,07 gam (tính cả khối lượng các viên đá) trong đó:

+ Phần kim loại màu trắng là platin (Pt), hàm lượng Pt: 99.67%.

+ 09 (chín) viên đá không màu gắn trên nhẫn đều là đá CZ.

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 08 (tám) viên đá không màu gửi giám định có tổng khối lượng 5,49 gam (tính cả khối lượng các viên đá) trong đó:

+ Phần kim loại màu trắng là platin (Pt), hàm lượng Pt: 99.69%.

+ 08 (tám) viên đá không màu gắn trên nhẫn đều là đá CZ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24 ngày 23/02/2024 của HĐĐG trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc nhẫn bạch kim (Platin) được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 09 (chín) viên đá không màu (đá CZ) có tổng khối lượng 6,07 gam (tính cả khối lượng các viên đá) và 01 chiếc nhẫn bạch kim (Platin) được chế tác dạng tròn, mặt trong có chữ, số "H♥H 12.03.2018" có gắn 08 (tám) viên đá không màu (đá CZ) có tổng khối lượng 5,49 gam (tính cả khối lượng các viên đá) có tổng trị giá 51.704.000đ (Năm mươi một triệu, bảy trăm linh bốn nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 174/CT-VKS-GL ngày 18/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Phạm Đình H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết.

Ý kiến của bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Gia Lâm, Thành phố HNội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Thành phố HNội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp;

[2]. Về hành vi của bị cáo:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại; người làm chứng; kết luận giám định; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Sáng ngày 09/11/2023, tại nHvệ sinh tầng 3 nHsố 48 ngõ 94 Ngõ Gia Tự, phường Việt Hưng, Long Biên, HNội, Phạm Đình H có hành vi trộm cắp 02 chiếc nhẫn tổng trị giá 51.704.000đ (Năm mươi một triệu, bảy trăm linh bốn nghìn đồng) của chị Lê Thị Hà. Vì vậy, bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trả lại tài sản trộm cắp cho bị hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về dân sự: Chị Hnhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì nên Tòa án không phải xem xét.

[4]. Đối với vấn đề khác:

Đối với nội dung chị Hkhai bị mất sợi dây chuyền vàng trắng có gắn đá chị để trong tủ tại phòng ngủ tầng 3, chị Hchỉ nghi ngờ H đã trộm cắp chứ không có tài liệu gì chứng minh. Chị Hcũng không xuất trình được hóa đơn chứng từ liên quan đến nguồn gốc và giá trị của sợi dây chuyền. Ngoài lời khai của chị Hà, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Chị Hkhông có yêu cầu, đề nghị gì đối với sợi dây chuyền này; bị cáo không thừa nhận việc lấy sợi dây chuyền. Do đó, không có căn cứ chứng minh bị cáo trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình H 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 02/5/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- TAND TP. HNội;
- Sở Tư pháp HNội;
- Công an, VKSND, THADS q:Long Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Quang